

Bản án số: **25/2022/HSST**

Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ; Ông Trần Mạnh Khang

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành-Thẩm tra viên

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phụng Khá-Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **C**; sinh ngày 13 tháng 6 năm 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông L và bà L2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, số giam: 5428A2, buồng giam M6-17. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo C:

Bà V, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị hại

Anh **M**, sinh năm: 2000; trú tại: L, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi hiện ở: thôn Y, xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **C1**, sinh năm: 1978; trú tại: thôn T, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Chị **N**, sinh năm: 1990, trú tại: H, xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng quê và quen biết nhau từ trước nên C đến phòng trọ của anh M tại thôn Y, xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để chơi và ở lại nhiều lần.

Ngày 10/12/2021, C đi sang khu vực xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để xin việc nhưng không xin được việc làm. Do không có tiền tiêu xài cá nhân và biết khi đi làm anh Chuyền không khóa cửa phòng trọ, nên C nảy sinh ý định đến phòng trọ của anh Chuyền để trộm cắp tài sản.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 14/12/2021, Chiến đến phòng trọ của anh H thì thấy cổng khu trọ mở, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh, biển số: 29Y3-177.59 của anh M để ở chỗ để xe của khu phòng trọ. Chiến đi lên phòng trọ của anh H ở tầng 3 thấy cửa phòng trọ không khóa, không có ai trong phòng; Chiến tìm trên nóc tủ trong phòng trọ thấy có chìa khóa xe, đăng ký xe mang tên Nguyễn Viết Lượng và chứng minh nhân dân mang tên M, giấy mua bán xe thấy đầy đủ giấy tờ của chiếc xe. Chiến cầm chìa khóa cùng giấy tờ đi xuống và lấy chiếc xe trên rồi đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ “Quyền N” ở H, xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và bán chiếc xe máy trên cho chị N là chủ cửa hàng nêu trên với giá 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng). Khi bán xe cho chị N, Chiến viết giấy mua bán xe lấy tên là Mạc Hữu H và đưa chứng minh thư của anh H cùng đăng ký xe cho chị N xem và chụp ảnh lại, Số tiền bán xe C đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 17/12/2021, chị N bán chiếc xe máy trên kèm theo toàn bộ giấy tờ liên quan cho một người đàn ông không quen biết với giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh, biển số 29Y3-177.59, anh M có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hoài Đức.

Ngày 25/12/2021, C đã đến Công an huyện Hoài Đức đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như nội dung đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 551/KL-HĐDGTS ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh, Biển số: 29Y3-177.59, số khung: 287217, số máy: 287236 đã qua sử dụng đăng ký lần đầu ngày 07/9/2013, tại thời điểm tháng 12/2021 có giá: 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình tra cứu dữ liệu vật chứng, xác định chiếc xe mô tô nêu trên không có trong dữ liệu xe vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh, Biển số: 29Y3-177.59, chị N đã bán cho người không rõ tên tuổi địa chỉ; Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm xe vật chứng đến nay vẫn chưa thu hồi được chiếc xe mô tô nêu trên.

* Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Chị Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, Tòa án xét xử vắng mặt chị N theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

+ Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Bị hại M đã nhận bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo; chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.800.000 đồng; Ông C1 khẳng định tiền ông bồi thường cho anh Chuyên là tiền của bị cáo nên ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng: Đề nghị cho tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Người bị hại anh M trình bày: Đã nhận bồi thường của gia đình bị cáo C số tiền 21 triệu đồng, anh không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

*Ông L trình bày: Bị cáo đã tác động gia đình, nhờ gia đình dùng tiền của bị cáo để bồi thường cho bị hại. Ông C1 khẳng định tiền ông bồi thường cho anh Chuyên là tiền của bị cáo nên ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh, điều khoản Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc

hộ nghèo, bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Lời nói sau cùng, bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra—Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

* Đơn xin vắng mặt của chị Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật. Toà án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C nảy sinh ý định đến phòng trọ của anh M tại thôn Y, xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 00 ngày 14/12/2021, C đến phòng trọ của H, trộm cắp chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter màu xanh, Biển số: 29Y3-177.59 của anh Chuyển trị giá 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Bị cáo lợi dụng sơ hở của anh Mạc Hữu Chuyển, đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy trị giá 11.100.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo. Tuy nhiên tại phiên tòa chính bị cáo thừa nhận thường xuyên vắng mặt tại địa phương nhiều năm nay, không có nơi cư trú rõ ràng, do vậy bị cáo không đủ điều kiện cải tạo ngoài xã hội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận: Bị hại M đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo; chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.800.000 đồng; Ông C1 khẳng định tiền ông bồi thường cho anh Chuyên là tiền của bị cáo nên ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục cho lưu tại hồ sơ các vật chứng gồm 01 (một) USB do anh M giao nộp; 01 (một) giấy bán xe giữa cửa hàng xe máy Quyền N và C (Chiến lấy tên trong giấy mua bán là M); 01 (một) hình ảnh C đứng cạnh chiếc xe máy YAMAHA Exciter màu xanh khi bán cho chị N (do chị N chụp khi mua bán); 02 (hai) ảnh chụp mặt trước và sau đăng ký xe số 018104 mang tên Nguyễn Viết Lượng và Căn cước công dân mang tên M (do chị N chụp lại khi mua chiếc xe).

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Tuy bị cáo thuộc hộ nghèo nhưng vẫn có khả năng lao động, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **C 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

2. Về Dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận: Anh Mạc Hữu Chuyên, chị Nguyễn Thị N, ông Lkhông yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tiếp tục cho lưu tại hồ sơ các vật chứng 01 (một) USB do anh M giao nộp; 01 (một) giấy bán xe giữa cửa hàng xe máy Quyền N và C (Chiến lấy tên trong giấy mua bán là M); 01 (một) hình ảnh C đứng cạnh chiếc xe máy YAMAHA Exciter màu xanh khi bán cho chị N (do chị N chụp khi mua bán); 02 (hai) ảnh chụp mặt trước và sau đăng ký xe số 018104 mang tên Nguyễn Việt Lượng và Căn cước công dân mang tên M (do chị N chụp lại khi mua chiếc xe).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị cáo, bị hại Mạc Hữu Chuyên, ông L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Ủy ban nhân dân xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay TBKQ);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Vân Anh

-Luu: VP,THAHS,HSVA.